

Tham khảo bài học trước đó:

- [Ứng dụng của tỉ lệ bản đồ Lớp 4 trang 157](#)
- [Đề thi học kì 2 Lớp 4 môn Toán \(có đáp án\) năm 2021 - Đề số 1](#)
- [Giải Bài Tỉ lệ bản đồ Lớp 4 trang 155 | Hay nhất](#)

GIẢI TOÁN LỚP 4 ÔN TẬP VỀ SỐ TỰ NHIÊN TRANG 160, 161

Bài 1 (trang 160 SGK Toán 4):

Viết theo mẫu :

Đọc số	Viết số	Số gồm có
Hai mươi tư nghìn ba trăm linh tám	24 308	2 chục nghìn, 4 nghìn, 3 trăm, 8 đơn vị
Một trăm sáu mươi nghìn hai trăm bảy mươi tư		
	1 237 005	
		8 triệu, 4 nghìn, 9 chục

Lời giải:

Đọc số	Viết số	Số gồm có
Hai mươi tư nghìn ba trăm linh tám	24 308	2 chục nghìn, 4 nghìn, 3 trăm, 8 đơn vị
Một trăm sáu mươi nghìn hai trăm bảy mươi tư	160 274	1 trăm nghìn, 6 chục nghìn, 2 trăm, 7 chục, 4 đơn vị
Một triệu hai trăm ba mươi bảy nghìn không trăm linh năm	1 237 005	1 triệu, 2 trăm nghìn, 3 chục nghìn, 7 nghìn, 5 đơn vị
Tám triệu không trăm linh bốn nghìn không trăm chín mươi	8 004 090	8 triệu, 4 nghìn, 9 chục

Bài 2 (trang 160 SGK Toán 4):

Viết mỗi số sau thành tổng (theo mẫu) :

1763; 5794; 20 292; 190 909.

Mẫu : $1763 = 1000 + 700 + 60 + 3$.

Lời giải:

$$5794 = 5000 + 700 + 90 + 4$$

$$20\ 292 = 20000 + 200 + 92 + 2$$

$$190\ 909 = 100000 + 90000 + 900 + 9$$

Bài 3 (trang 160 SGK Toán 4):

a) Đọc các số sau và nêu rõ chữ số 5 trong mỗi số thuộc hàng nào, lớp nào:

67 358 ; 851 904 ; 3 205 700 ; 195 080 126.

b) Nêu giá trị của mỗi chữ số 3 trong mỗi số sau:

103 ; 1379 ; 8932 ; 13 064 ; 3 265 910.

Lời giải:

a) 67 358: Sáu mươi bảy nghìn ba trăm năm mươi tám. Chữ số 5 thuộc hàng chục, lớp đơn vị.

851 904: Tám trăm năm mươi một nghìn chín trăm linh tư. Chữ số 5 thuộc hàng chục nghìn, lớp nghìn.

195 080 126 : Một trăm chín năm triệu không trăm tam mươi nghìn một trăm hai mươi sáu ; chữ số 5 thuộc hàng triệu, lớp triệu.

b) Chữ số 3 trong số 103 chỉ 3 đơn vị.

Chữ số 3 trong số 1379 chỉ 3 trăm.

Chữ số 3 trong số 8932 chỉ 3 chục.

Chữ số 3 trong số 13 064 chỉ 3 nghìn.

Chữ số 3 trong số 3 265 910 chỉ 3 triệu.

Bài 4 (trang 160 SGK Toán 4):

- a) Trong dãy số tự nhiên, hai số tự nhiên liên tiếp hơn nhau (hoặc kém) nhau mấy đơn vị ?
- b) Số tự nhiên bé nhất là số nào ?
- c) Có số tự nhiên lớn nhất không ? Vì sao ?

Lời giải:

- a) Trong dãy số tự nhiên, hai số tự nhiên liên tiếp nhau hơn (hoặc kém) nhau 1 đơn vị.
- b) Số tự nhiên bé nhất là 0.
- c) Không có số tự nhiên lớn nhất. Vì số tự nhiên dù lớn đến đâu thì khi thêm 1 vào ta cũng được một số lớn hơn.

Bài 5 (trang 160 SGK Toán 4):

Viết số thích hợp vào chỗ chấm để có :

- a) Ba số tự nhiên liên tiếp :

67; ...; 69

798; 799; ...

...; 1000; 1001.

- b) Ba số chẵn liên tiếp :

8; 10; ...

98; ...; 102

...; 1000; 1002.

- c) Ba số lẻ liên tiếp :

51; 53; ...

199; ...; 203

...; 999; 1001.

Lời giải:

a) 67; 68; 69

798; 799; 800

999; 1000; 1001.

b) 8; 10; 12

98; 100; 102

998; 1000; 1002.

c) 51; 53; 55

199; 201; 203

997; 999; 1001.

Nói thêm:

a) Hai số tự nhiên liên tiếp lớn hơn (kém nhau) 1 đơn vị.

b) Hai số tự nhiên liên tiếp hơn (hoặc kém) nhau 2 đơn vị.

c) Hai số lẻ liên tiếp hơn (hoặc kém) nhau 2 đơn vị.